

**Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST**

**Ngày 08/12/2021**

*“V/v: Ly hôn”*

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh*
- *Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hậu và bà Nguyễn Thị Thanh Hoa*
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụ*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Dương Tiến Mạnh – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 08/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 274/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2021, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/11/2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 - Có mặt

**Bị đơn:** Anh Vũ Quang T, sinh năm 1983 - Có mặt

Cùng địa chỉ: Số ..., đường M, phường M, quận N, thành phố H;

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn - Chị N trình bày: Chị và anh T kết hôn ngày 02/02/2005, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, thành phố H (Nay là UBND phường M, quận N, thành phố H), trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 6/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống và cách nuôi dạy con cái. Trong cuộc sống anh chị thường xuyên không nói chuyện được với nhau nên hay xảy ra cãi vã khiến cuộc sống chung hết sức nặng nề. Năm 2016, có lần anh T đi chơi đêm về khuya, không biết vì lý do gì đã xông vào đánh đập chị và các con, khiến mẹ con chị phải trốn chạy ngay trong đêm. Đến năm 2018 trong khi đang đi chơi, do lời qua tiếng lại anh T cũng xông vào đánh chị Ny trên xe, khiến chị phải dừng xe bỏ chạy để bảo toàn sức khỏe và tính mạng. Ngoài ra, còn nhiều lần anh T đi uống rượu về, nóng tính chửi bới, xúc phạm chị có sự chứng kiến của bố mẹ chồng. Vì vậy, từ lâu anh chị không còn đồng cảm, không có tiếng nói chung nữa. Anh chị đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau mong hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn,

tình cảm ngày càng xa cách nên anh chị đã sống ly thân. Tuy ở cùng phòng nhưng mỗi người một giường, từ năm 2019 đến nay anh chị không còn quan hệ tình cảm, không có sự cảm thông, chia sẻ với nhau nữa. Cuộc hôn nhân của vợ chồng đến nay mà nói chỉ còn là hôn nhân hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng. Chính vì thế từ đầu năm 2021 đến nay chị đã ra ngoài sống, thỉnh thoảng mới về nhà thăm con. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh T được ly hôn.

Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là Vũ Hoài N, sinh ngày 23/5/2006 và cháu Vũ Trà M, sinh ngày 22/12/2012. Hiện nay cả hai con đang sống cùng bố và ông bà nội. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu N, còn anh T nuôi dưỡng cháu M. Việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn – Anh T trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị N trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống bình thường, tuy nhiên cũng có một vài lần xảy ra mâu thuẫn, theo anh cuộc sống gia đình nào cũng có lúc xô sát. Anh thấy, mâu thuẫn đó chỉ là nhỏ nhặt. Anh thừa nhận có một vài lần anh đánh chị N nhưng là do lúc nóng giận, đánh xong anh đã xin lỗi chị N. Từ đầu năm 2021 đến nay chị N đi làm ở ngoài không về nhà, anh và mọi người trong gia đình nghĩ là do Covid nên chị N không về nhà, chỉ thỉnh thoảng mới về thăm con. Cho đến tận khi anh nhận được giấy triệu tập và Thông báo của Tòa anh mới biết do chị N muốn ly hôn anh nên đã ly thân anh và ra ngoài sinh sống. Nay chị N khởi kiện xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh thương các con, muốn các con sống có đầy đủ cả bố và mẹ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị N trình bày là đúng. Ly hôn chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nam anh không đồng ý. Quan điểm của anh là nếu ly hôn thì anh xin nuôi cả 2 con chung. Anh không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

### **Tại phiên tòa:**

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, xin được nuôi dưỡng cháu Vũ Hoài N, anh T nuôi dưỡng cháu Vũ Trà M. Về tài sản chung, công nợ chị khẳng định vợ chồng tự giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn không đồng ý ly hôn vì anh mong muốn con cái lớn lên có đầy đủ cả bố và mẹ. Anh xác định, trong cuộc sống vợ chồng một số nhiều mâu thuẫn nhưng gia đình nào cũng có. Chị N lấy lý do Covid để ra ngoài sống không về nhà, mục đích ly thân với anh, không cho anh cơ hội hòa giải, nhưng anh không có biện pháp gì để chị N về chung sống cùng, đề nghị Tòa xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát quận Nam Từ Liêm phát biểu: Thẩm phán đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo quy định của

pháp luật trong cả quá trình từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn trong quá trình Tòa án giải quyết đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N; Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Vũ Quang T.

Về con chung: Giao cháu **Vũ Hoài N, sinh ngày 23/5/2006** cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu **Vũ Trà M, sinh ngày 22/12/2012** cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; Cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa anh T, chị N do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:** Chị Nguyễn Thị N khởi kiện về việc xin ly anh Vũ Quang T. Hiện anh T đang cư trú tại số 12, đường M, phường M, quận N, Thành phố H nên Tòa án nhân dân quận N thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

**Về nội dung:** Anh Vũ Quang T và chị Nguyễn Thị N kết hôn ngày 02/02/2005, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và tuân thủ đầy đủ các điều kiện về kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét đơn ly hôn của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ, lời khai của nguyên đơn, bị đơn cung cấp và trình bày thể hiện: Vợ chồng kết hôn và chung sống cùng nhau từ năm 2005, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã tìm cách khắc phục, hàn gắn rạn nứt tình cảm nhưng qua nhiều lần ly thân rồi lại về chung sống, tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tại thời điểm Tòa án đang giải quyết vụ án, chị N cũng đã cố gắng, tạo thêm cơ hội để vợ chồng đoàn tụ. Chị đã quay về nhà chung sống, mục đích để vợ chồng có thêm thời gian gần gũi, cải thiện quan hệ nhưng không có kết quả. Còn anh T không đồng ý ly hôn chỉ với mục đích để các con sống có đầy đủ cha mẹ nhưng anh không có biện pháp gì để chị N quay về. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị N đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân chỉ tồn tại trên hình thức. Do vậy, cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị N.

Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là **Vũ Hoài N, sinh ngày 23/5/2006** và **Vũ Trà M, sinh ngày 22/12/2012**. Ly hôn chị N xin nuôi dưỡng cháu Vũ Hoài N,

anh T xin nuôi cả 02 con. Cháu Ncó nguyện vọng ở với mẹ, cháu My xin được ở với bố. Xét nguyện vọng được nuôi con của anh chị là chính đáng, các con cũng có quan điểm rõ ràng, nên cần tôn trọng nguyện vọng của các con và giao cho mỗi người nuôi 01 con là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa anh T, chị N do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí LHST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 28, 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N; Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Vũ Quang T.

Về con chung: Giao cháu **Vũ Hoài N, sinh ngày 23/5/2006** cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu **Vũ Trà M, sinh ngày 22/12/2012** cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; Cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa anh T, chị N, do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số **AK/2010/0009288 ngày 08/5/2020** tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị N được khấu trừ vào tiền án phí mà chị phải nộp.

Đương sự có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố H;
- VKSND Q. N;
- Chi cục THADS Q. N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**